

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HOÁ DƯỢC PHẨM Á ÂU**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HOÁ DƯỢC PHẨM Á ÂU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: A AU CHEMICAL PHARMACEUTICAL IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: A AU CHEMICAL PHARMACEUTICAL.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109164817

**3. Ngày thành lập:** 22/04/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 4, Tòa nhà Skyline Plaza, Lô CC2 Khu Đô thị Văn Quán – Yên Phúc, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0931231117

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp                                                                                                                                                                                                                                             | 0150        |
| 2.  | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa                                                                                                                                                                                                                                       | 1050        |
| 3.  | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột                                                                                                                                                                                                                             | 1062        |
| 4.  | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                                                                                                                                                                                                                             | 1080        |
| 5.  | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng                                                                                                                                                                                                                                   | 1104        |
| 6.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                  | 1812        |
| 7.  | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                                                                                                    | 2023        |
| 8.  | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên. Sản xuất chất giống nhựa. Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất. Sản xuất hỗn hợp có mùi thơm cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm | 2029        |
| 9.  | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu                                                                                                                                                                                                                                     | 2100        |
| 10. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.                                                                                                         | 4620        |
| 11. | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thực phẩm. Bán buôn phụ gia thực phẩm. Bán buôn thực phẩm chức năng                                                                                                                                                              | 4632(Chính) |
| 12. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                          | 4633        |
| 13. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế                                                                                                                                                                                        | 4649        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 14. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế                                                                                                                                                                                                               | 4659 |
| 15. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn thẻ đo độ ẩm, bán buôn băng dính, bán buôn hạt chống ẩm silicagel, túi chống ẩm, bán buôn màng seal, màng nhôm các loại. Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh. Bán buôn cao su. Bán buôn phế liệu, phế thải, kim loại, phi kim loại. | 4669 |
| 16. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                       | 4711 |
| 17. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                          | 4721 |
| 18. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                           | 4722 |
| 19. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                             | 4723 |
| 20. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và các vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                    | 4772 |
| 21. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                | 5210 |
| 22. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5224 |
| 23. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Gửi hàng, giao nhận hàng hóa. Hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan. Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay.                                                                                                                     | 5229 |
| 24. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(Không bao gồm tư vấn tài chính, tư vấn pháp luật)                                                                                                                                                                                                                             | 7020 |
| 25. | Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm (trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                            | 0128 |
| 26. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7310 |
| 27. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm)                                                                                                                                            | 8299 |
| 28. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                        | 4610 |
| 29. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                         | 4719 |
| 30. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                    | 5225 |
| 31. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ                                                                                                                                                                                                                  | 7212 |
| 32. | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Chế biến nguyên liệu thực phẩm; Sản xuất thực phẩm; Sản xuất thực phẩm chức năng.<br>- Sản xuất phụ gia thực phẩm.                                                                                                                           | 1079 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÊ THỊ THU HUYỀN  | Tổ 29, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                     | Cổ phần phổ thông         | 125.000    | 1.250.000.000         | 25,000    | 001187004708                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                      | Tổng số                   | 125.000    | 1.250.000.000         | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN TRỌNG HIỆP | Khu TT xây lắp điện 1, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam   | Cổ phần phổ thông         | 35.000     | 350.000.000           | 7,000     | 036087000144                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                      | Tổng số                   | 35.000     | 350.000.000           | 7,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                |                                                                                |                           |         |               |        |              |
|---|----------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 3 | HOÀNG VĂN SON  | Khu 4, Thị trấn Thất Khê, Huyện Tràng Định, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam            | Cổ phần phổ thông         | 20.000  | 200.000.000   | 4,000  | 082279589    |
|   |                |                                                                                | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                | Tổng số                   | 20.000  | 200.000.000   | 4,000  |              |
| 4 | NGUYỄN BÁ LINH | Số 51 ngõ Văn Hương, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 150.000 | 1.500.000.000 | 30,000 | 001081001339 |
|   |                |                                                                                | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                | Tổng số                   | 150.000 | 1.500.000.000 | 30,000 |              |
| 5 | LƯU THU HUYỀN  | Khu 7, Xã Giáp Lai, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam                    | Cổ phần phổ thông         | 100.000 | 1.000.000.000 | 20,000 | 132034598    |
|   |                |                                                                                | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                | Tổng số                   | 100.000 | 1.000.000.000 | 20,000 |              |

|   |                     |                                                                                 |                           |        |             |        |                  |
|---|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|------------------|
| 6 | QUÁCH THỊ TRÀ MY    | Thôn Thọ Hoàn<br>Nguyên, Xã Trần Hưng Đạo, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 50.000 | 500.000.000 | 10,000 | 0351920003<br>50 |
|   |                     |                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                 | Tổng số                   | 50.000 | 500.000.000 | 10,000 |                  |
|   |                     |                                                                                 |                           |        |             |        |                  |
| 7 | LƯU THỊ THUYẾT HANG | Khu 7, Xã Giáp Lai, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam                     | Cổ phần phổ thông         | 20.000 | 200.000.000 | 4,000  | 132280256        |
|   |                     |                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                 | Tổng số                   | 20.000 | 200.000.000 | 4,000  |                  |
|   |                     |                                                                                 |                           |        |             |        |                  |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LƯU THU HUYỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 20/03/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 132034598

Ngày cấp: 20/04/2018

Nơi cấp: Công an Tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu 7, Xã Giáp Lai, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P2308, Tòa A1, Tòa nhà Ecolife Capital, 58 Tố Hữu, Phường Trung Vãn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội